

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 21-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng M Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn H Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2000, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 8, T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Vũ Thị Kim D; tiền án, tiền sự: Ngày 31-10-2017 Tòa án nhân dân quận Kiến An xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ ngày 16-11-2018 tạm giam ngày 25-11-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lê Vũ M H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn N, xã T, Hện A, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Anh Ngô Đức T, sinh năm 1987; địa chỉ: K 4, xã P, Hện P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

3. Cháu Phạm Sỹ H, sinh ngày 10-4-2006; địa chỉ: Tổ P, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ P, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 08-11-2018 Phạm Văn L đi xe taxi hãng Mai Linh do anh Ngô Đức T điều khiển đi từ Phú Thọ về Hải Phòng. Khi lên xe, L đưa trước cho T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và thỏa thuận khi về đến Hải Phòng thì căn cứ vào đồng hồ báo tiền, hết bao nhiêu tiền L sẽ thanh toán. Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 09-11-2018 xe taxi về đến ngõ 364 đường Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. L nhìn đồng hồ taxi báo giá khoảng 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi thấy không có tiền trả tiền cước xe taxi, L nảy sinh ý định chiếm đoạt của anh T chiếc điện thoại OPPO F3 Plus. L giả vờ mượn anh T điện thoại để gọi điện thoại cho người thân mang tiền trả cước xe. L giả vờ vừa đi vừa gọi điện thoại và đi vào trong ngõ 364 đường Phan Đăng Lưu rồi về nhà bà nội ở ngõ 40 Tây Sơn, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Khoảng 1 giờ 45 phút, ngày 09-11-2018 anh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Kiến An trình báo.

Vụ thứ hai: Khoảng 5 giờ 00 phút, ngày 09-11-2018, Phạm Văn L đi bộ từ nhà bà nội ra đường Tây Sơn, phường Trần Thành Ngọ thì gặp anh Lê Vũ M H đang điều khiển xe mô tô Air Blade biển kiểm soát 15D1-135.31 đi giao bánh mì, L bảo H cho đi nhờ, H đồng ý. Khi đi đến đầu ngõ Đồng Tâm, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại và xe mô tô của H. L giả vờ mượn điện thoại của H để gọi điện, sau đó L bảo H xuống xe vào ngõ gọi giúp L người bạn của L tên là M. H vào gọi nhưng không ai trả lời, H ra xe, lê xe, giục L đi về. L bảo H xuống xe chờ L, khi H xuống xe, L liền đi xe về phía Bệnh viện Kiến An. Trên đường đi, L phát hiện chiếc điện thoại OPPO bị rơi mất, L quay lại tìm nhưng không thấy. L mang xe gửi tại Bệnh viện Kiến An sau đó mang xe về gửi tại nhà của anh Nguyễn Văn H ở số 1 Nguyễn Thị Thuận, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 15-11-2018, Phạm Văn L ngồi chơi điện tử ở quán Monaco trên đường Trần Nhân Tông, quận Kiến An. L nhắn tin cho Phạm Sỹ H đến quán đón L và hứa tặng cho H 01 áo phông. H điều khiển xe máy điện hiệu Romas biển kiểm soát 15MĐ-03195 đến đón L. L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy điện của H. L bảo H đưa xe cho L điều khiển, H đồng ý. L điều khiển xe chở H đến đầu ngõ 40 Tây Sơn, phường Trần Thành Ngọ thì L bảo H xuống xe, đẩy xe lên dốc vì xe sắp hết điện. Khi H đẩy xe lên dốc được một đoạn, H đứng lại còn L tiếp tục đi xe vào ngõ 40 Tây Sơn rồi đưa xe về nhà trọ ở đường Trần Nhân Tông, Kiến An cất giấu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L mang xe máy điện đi gửi ở quán điện tử của anh Trần H M tại số 11 đường Quán Trữ, quận Kiến An.

Ngày 16-11-2018 Phạm Văn L đến Công an quận Kiến An đầu thú và giao nộp 01 điện thoại OPPO F3 Plus đã chiếm đoạt được của anh T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-ĐG ngày 21-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Kiến An đã kết luận: “Tổng giá trị tài sản được yêu cầu định giá là 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng, trong đó:

1. Giá 01 xe máy điện đã qua sử dụng biển kiểm soát 15MD-031.95 tại thời điểm ngày 15-11-2018 có giá là 7.000.000đ;

2. Giá 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA, loại Air Blade biển kiểm soát 15D1-135.311 tại thời điểm ngày 09-11-2018 có giá là 24.000.000đ”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL-ĐG ngày 21-12-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Kiến An đã kết luận: “Tổng giá trị của 02 điện thoại di động đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 09-11-2018 có giá trị là 12.000.000đ, trong đó: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Plus có giá là 7.000.000đ; điện thoại di động hiệu OPPO F7 Red có giá là 5.000.000đ”.

Ngày 01-02-2019 tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Văn L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An giữ quyền công tố luận tội và đề nghị:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 174, các điểm g, i khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 30 tháng đến 36 tháng tù, tổng hợp với hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Không; về xử lý vật chứng: Không. Buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn L nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An. Tại phiên tòa bị cáo gửi lời xin lỗi đến những người bị hại, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Với mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước, Phạm Văn L đã 03 lần dùng thủ đoạn gian dối để người bị hại giao tài sản, sau đó

thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đối với các bị hại, cụ thể: Ngày 08-11-2018 Phạm Văn L đã chiếm đoạt của bị hại Ngô Đức T 01 điện thoại OPPO F3 Plus, trị giá 7.000.000đ; ngày 09-11-2018 Phạm Văn L chiếm đoạt của anh Lê Vũ M H 01 điện thoại OPPO F7 Red trị giá 5.000.000đ và 01 xe mô tô Honda AirBlade biển kiểm soát 135.31 trị giá 24.000.000đ; ngày 15-11-2018 Phạm Văn L chiếm đoạt của cháu Phạm Sỹ H 01 xe máy điện biển kiểm soát 15MD-031.95 trị giá 7.000.000đ. Tổng giá trị tài sản Phạm Văn L chiếm đoạt là 43.000.000đ (bốn mươi ba triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 174 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Tính đến ngày 15-11-2018 bị hại Phạm Sỹ H mới 12 năm 06 tháng 06 ngày tuổi, như vậy bị cáo Phạm Văn L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; trong các ngày 09 và 15 tháng 11 năm 2018 bị cáo Phạm Văn L thực hiện 03 hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, như vậy bị cáo Phạm Văn L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bản án số 36/2017/HSST ngày 31-10-2017 của Tòa án nhân dân quận Kiến An xử phạt bị cáo Phạm Văn L 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, tính đến thời điểm phạm tội của bản án này, Phạm Văn L chưa đủ 18 tuổi, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng do đó theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự thì Phạm Văn L được coi là không có án tích, do vậy không xác định để tính tái phạm đối với bị cáo.

[5] Về việc tổng hợp hình phạt: Ngày 20 tháng 12 năm 2017 Ủy ban nhân dân phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nhận được Bản án số 36/2017/HSST ngày 31-10-2017 và Quyết định T hành hình phạt cải tạo không giam giữ số 61/QĐ-CA của Tòa án nhân dân quận Kiến An, như vậy Phạm Văn L phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ kể từ ngày 20-12-2017 đến hết ngày 19-12-2018. Ngày 09-11-2018 Phạm Văn L thực hiện hành vi phạm tội mới do vậy Phạm Văn L mới chấp hành được hình phạt cải tạo không giam giữ từ 20-12-2017 đến ngày 08-11-2018. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại Phạm Văn L chưa chấp hành là 41 ngày (từ ngày 09-11-2018 đến hết ngày 19-12-2018) cần được tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật Hình sự, tính theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo là 13 ngày tù, buộc bị cáo Phạm Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại chiếc điện thoại OPPO F3 Plus của anh Ngô Đức T để khắc phục hậu quả. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Phạm Văn L không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về dân sự: Đối với xe mô tô AirBlade biển kiểm soát 15D1-135.31 và 01 điện thoại OPPO F7 Red Phạm Văn L chiếm đoạt của anh Lê Vũ M H quá trình điều tra anh H chưa xuất trình tài chứng cứ chứng M và chưa yêu cầu bồi thường, tại phiên tòa anh H vẫn giữ nguyên ý kiến và không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, khi nào có yêu cầu anh sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác; anh Ngô Đức T đã nhận lại chiếc điện thoại OPPO F3 Plus, Phạm Sỹ H đã nhận lại chiếc máy điện 15MĐ-031.95, cả hai đều không yêu cầu bồi thường. Đối với số tiền taxi còn Tếu là 1.200.000đ do anh Ngô Đức T không yêu cầu Phạm Văn L phải trả, do vậy vấn đề dân sự trong vụ án không đặt ra để giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 điện thoại di động OPPO F3 Plus và xe máy điện biển kiểm soát 15MĐ-031.95. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại nêu trên là của anh Ngô Đức T, xe máy điện là của cháu Phạm Sỹ H, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Kiến An đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Ngô Đức T và Phạm Sỹ H quản lý sử dụng là phù hợp pháp luật.

[10] Đối với hành vi của Trần H M, Nguyễn Văn H là những người nhận giữ tài sản bị cáo Phạm Văn L chiếm đoạt là xe máy điện và xe mô tô. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng M được M và H biết tài sản là do L phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, các điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn L 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với 41 ngày cải tạo không giam giữ còn lại tại Bản án số 36/2017/HSST ngày 31-10-2017 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng (tương ứng với 13 ngày tù) , buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (ba mươi) tháng 13 (mười ba) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 16-11-2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn L 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo việc T hành án.

Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn L.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại Lê Vũ M H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Ngô Đức T, Phạm Sỹ H và bà Nguyễn Thị Vân có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại; đại diện hợp pháp cho bị hại;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS - Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Lưu: VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng M Thông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Chính

Nguyễn Công Biên

Hoàng M Thông

